TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13 /2021/HS ST
Ngày: 23 - 4 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Trần Xuân Thanh và Vũ Minh Đoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án.

- ***Đại diện VKSND tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Trưởng – KSV.

Mở phiên tòa ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với:

Vũ Văn T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn L, xã M, huyện T, TP Hà Nội.; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Là con ông Vũ Văn T và bà Bùi Thị L; Vợ là: Trần Thị Ngọc A, đã có 02 con (Con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/10/2016 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã đã nộp tiền phạt vào ngày 27/03/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ Quyết định tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " *Cấm đi khỏi nơi cư trú* " tại xã M, huyện T, TP Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/12/2020, Vũ Văn T ở thôn L, xã M, huyện T, TP Hà Nội sử dụng tài khoản Facebook có tên là "Bàn ghế học sinh" tham gia 01 nhóm trên Facebook có tên là " Tham gia nhóm cần tiền". Tại đây, T liên lạc giao dịch với người sử dụng tài khoản Facebook "L P" thoả thuận mua 5.000.000 đồng tiền giả của người này với giá 700.000 đồng để nhằm bán lại cho người khác, hai bên thoả thuận giao nhận hàng xong sẽ thanh toán thông qua dịch vụ giao hàng và thu tiền hộ. Sau khi thỏa thuận xong, tối ngày 09/12/2020, T dùng tài khoản Facebook "T làng Đ" liên hệ và thoả thuận bán cho một người có tài khoản Facebook "M Cô la" 09 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (tương đương với 4.500.000 đồng tiền giả) với giá 1.000.000 đồng và hẹn giao nhận hàng vào chiều ngày 10/12/2020.

Khoảng 10 giờ ngày 10/12/2020, trước cửa nhà Tú ở thôn L, xã M, huyện T, T gặp và nhận từ một người của công ty giao nhận hàng thuê 01 gói giấy bọc kín trong có bìa cứng (bên trong có 10 tờ tiền giả là tiền polime mệnh giá 500.000 đồng) và thanh toán

cho người giao hàng 700.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T cất giấu trong người 10 tờ tiền giả polime mệnh giá 500.000 đồng đi xe máy SH mode BKS 29Y5- 385.59 ra khu vực đường gom Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn P, huyện P để bán cho người mua đã thỏa thuận trước đó. Khi người mua tiền giả là một nam thanh niên đi đến, T cầm 09 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trên tay phải định đưa cho người này để lấy 1.000.000 đồng thì phát hiện có lực lượng công an đi đến. Người thanh niên định mua tiền giả của T thấy vậy vùng chạy thoát còn Vũ Văn T không kịp bỏ chạy, làm rơi số tiền giả đang cầm xuống đất thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- 10 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, (Trong đó có: 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718555; 08 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718954) nghi đều là tiền giả nên đã niêm phong gửi đi giám định tại cơ quan có thẩm quyền.

- Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy SH BKS 29Y5- 385.59 có số máy JB51E0311061, số khung 5120FY105969 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 352980097386194 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 10701/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: *10 tờ tiền cần giám định gồm 02 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri JQ18718555 và 08 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri JQ18718954 là 10 tờ tiền giả.*

Tại Bản cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Văn T ra trước tòa để xét xử về tội Lưu hành tiền giả quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s, t Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thụ hình được trừ 09 ngày tạm giữ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ, tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án; Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng

những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2020, tại khu vực đường gom Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội, Vũ Văn T đang có hành vi bán 09 tờ tiền giả gồm 02 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri JQ18718555 và 07 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri JQ18718954 thì bị tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra kinh tế- ma tuý Công an huyện P bắt quả tang. Ngoài ra, sau khi bị bắt, T còn tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền giả tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718954 đang giấu trong người. Như vậy, tổng số tiền T đang bán và cất giữ để bán là 10 tờ tiền polime giả tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, giá trị tương ứng 5.000.000 (Năm triệu đồng).

Với hành vi nêu trên, việc bị cáo Vũ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố ra trước Tòa để xét xử về tội Lưu hành tiền giả là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh tiền tệ và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân, làm mất trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau và cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, đã cân nhắc đến việc bị cáo sau khi bị bắt đã chủ động tự nguyện giao nộp nốt số tiền giả còn cất giấu trên người; trong quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; giá trị tương ứng của số tiền phạm pháp chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt... là các tình tiết quy định tại các điểm s, t Khoản 1 Điều 51 mà áp dụng Khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà khung hình phạt quy định theo đề nghị của đại diện VKSND để chứng tỏ sự nghiêm minh nhưng cũng hết sức nhân đạo của Pháp luật đối với người phạm tội biết quay đầu phục thiện.

[4] *Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan:*

Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định...nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên định mua tiền giả của T nhưng chưa kịp giao dịch đã chạy thoát, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, địa chỉ, cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng này khi nào xác định được sẽ xử lý sau nên chưa xét.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 tờ tiền polime giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718555; 08 tờ tiền polime giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718954 là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Ngoài hình phạt, bị cáo Vũ Văn T còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lưu hành tiền giả.

2. Áp dụng Khoản 2 Điều 207; các điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Vũ Văn Tú 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thụ hình được trừ 09 (chín ngày tạm giữ).

3. Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu để tiêu huỷ: 02 tờ tiền polime giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718555; 08 tờ tiền polime giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri JQ18718954;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng đã qua sử dụng có số IMEI 52980097386194.

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Vũ Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P*;
- *UBND xã M, huyện T.*
- *Bị cáo; Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Văn Phong

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Văn Phong